

## ĐẠO ĐỨC PHẬT GIÁO VỚI ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

Đặng Thị Lan<sup>(\*)</sup>

Đạo Phật đã du nhập vào Việt Nam từ những năm đầu công nguyên và đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong đời sống văn hoá tâm linh của dân tộc. Tư tưởng đạo đức Phật giáo đã góp phần không nhỏ tạo nên tính cách, đạo đức con người Việt Nam.

Học thuyết Phật giáo, xét theo bản chất không phải là một học thuyết về đạo đức. Song, trong tất cả các giáo lý của đạo Phật, người ta có thể tìm thấy những tư tưởng về đạo đức. Những khái niệm vô thường, vô ngã, từ bi, hỷ xả, nghiệp báo, luân hồi, nhân quả... đã góp phần vào việc hình thành nên những quy phạm đạo đức, điều chỉnh hành vi đạo đức của con người. Trong quá trình tồn tại cùng dân tộc, nhiều quy phạm đạo đức của Phật giáo đã được Việt hoá, trở thành quy phạm đạo đức có tính truyền thống của dân tộc.

Về ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo đến đạo đức truyền thống dân tộc, khi nghiên cứu, chúng ta thấy nổi bật nên mấy khía cạnh sau đây:

*Thứ nhất*, tư tưởng từ bi, hỷ xả, sự hướng thiện là đặc trưng cơ bản của đạo đức Phật giáo đã hoà quyện với chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

Chúng ta biết rằng, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là toàn bộ những quan điểm, nguyên tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội nhằm đảm bảo quan hệ lợi ích của cá nhân và cộng đồng. Như vậy, đạo đức chính là một phương thức điều chỉnh hành vi, một hệ thống giá trị thiện và ác. Phương thức và hệ thống đó do tồn tại xã hội và lợi ích xã hội quyết định. Đạo đức truyền thống Việt Nam được hình thành trên cơ sở những điều kiện kinh tế, xã hội, lịch sử... của dân tộc Việt Nam trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước. Theo giáo sư Trần Văn Giàu, đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam là hệ thống giá trị yêu nước, cần cù, thương người, vì nghĩa, anh hùng, sáng tạo và lạc quan, trong đó chủ nghĩa yêu nước là giá trị đạo đức tinh thần đứng đầu trong bảng giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam.

Lòng từ bi, khoan dung của đạo đức Phật giáo đã thấm nhuần sâu sắc vào tư tưởng, tâm hồn người Việt. Tư tưởng "từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn" của nhà Phật đã hoà quyện với tư tưởng yêu nước, nhân nghĩa của Việt Nam. Yêu nước, trước hết là tinh thần độc lập dân tộc, có ý thức đòi quyền tự chủ, tự do và bình đẳng đối với các cường quốc xâm lược. Ở thời Lý, đó là lời tuyên bố: "Nam quốc sơn hà Nam đế cư"; ở

<sup>(\*)</sup> NCS. Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đầu thế kỷ XV là lời khẳng định sự ngang hàng với phương Bắc về các mặt: văn hiến, lãnh thổ, lịch sử, nhân tài. Tinh thần yêu nước còn thể hiện ở tinh thần anh dũng, bất khuất trước kẻ thù, sẵn sàng hy sinh tính mệnh của cá nhân để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Song người Việt Nam cũng sẵn sàng mở lòng từ bi, khoan dung với kẻ thù một khi chúng bị thất bại.

Chúng ta biết rằng, Ngũ giới là nền tảng cơ bản của đạo đức Phật giáo. Giới đầu tiên là "Cấm sát sinh". Nếu chúng ta hiểu một cách sâu sắc tinh thần của giới này là : cấm giết người, cấm giết hại sinh vật một cách vô lý, tôn trọng sự sống. Đó chính là lời kêu gọi hoà bình với tâm từ bi, hướng thiện. Dân tộc ta rất yêu chuộng hoà bình song sẵn sàng chiến đấu hy sinh để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Việc "trừ bạo" để cứu người không sai với tinh thần Phật pháp. Vì Phật giáo căn cứ vào động cơ hành động để phân biệt hành vi thiện hay ác.

Trong suốt chiều dài lịch sử, dân tộc ta luôn luôn thể hiện là một dân tộc có lòng nhân ái cao cả: dũng cảm chống giặc ngoại xâm; sẵn sàng khoan dung, độ lượng với kẻ thù. Chúng ta đã lấy cái thiện chống lại cái ác, lấy chính nghĩa chống lại chiến tranh phi nghĩa nhưng khi giành thắng lợi chúng ta đã không lấy hận thù để đối xử với kẻ thù. Là một đất nước thường xuyên phải đối mặt với nạn ngoại xâm, mặt khác phải đấu tranh chống lại thiên nhiên khắc nghiệt, dân tộc ta đã sớm biết đoàn kết nhau lại, truyền thống "tương thân, tương ái" là một nét đẹp trong đạo đức truyền thống dân tộc. Tư tưởng cộng đồng, xích lại gần nhau của Phật giáo đã hun đúc thêm ý chí độc lập tự cường, tinh thần đoàn kết thống nhất của nhân dân ta mỗi khi có giặc xâm lăng.

Có thể nói, giáo lý Phật giáo có nhiều điểm phù hợp với những giá trị của tinh thần dân tộc Việt Nam. Tư tưởng cứu khổ, cứu nạn mà hạt nhân của nó là lòng từ bi, bác ái của Phật giáo đã hoà quyện với chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Sự hoà quyện ấy cũng xem như một yếu tố không thể thiếu để đạo Phật có thể tồn tại và bám rễ sâu vào mảnh đất Việt Nam.

*Thứ hai*, từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã xây dựng được một truyền thống đạo đức quý báu qua quá trình nhập thế.

Đây chính nét độc đáo của Phật giáo và Việt Nam. Từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã biến đổi cho phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đạo đức Phật giáo đã hoà một cách tự nhiên vào lịch sử dân tộc Việt Nam, được "Việt Nam hoá" và trở thành một di sản tinh thần quý báu của dân tộc.

Những tư tưởng đạo đức Phật giáo đã trở thành triết lý sống không chỉ của người Phật tử mà đã ảnh hưởng đến đông đảo các tầng lớp trong xã hội: vua chúa, thiền sư, trí thức, quan lại và những người dân bình thường. Đạo đức Phật giáo đã đi thẳng vào thế gian và có ảnh hưởng to lớn đối với nền đạo đức truyền thống của dân tộc. Người Phật tử Việt Nam không chỉ tu luyện, xa đời lánh tục mà tinh thần nhập thế rất rõ ràng: dùng đạo để hướng dẫn đời và dùng đời để thực hành đạo.

Đức Tổ Huệ Năng đã từng thuyết một bài kệ lưu truyền bất hủ:

"Phật pháp tại thế gian  
 Bất ly thế gian giác  
 Ly thế tịch Bồ đề  
 Khấp tự cầu thố giác".

Nghĩa là: Đạo Phật ở thế gian, không là cảm giác thế gian, nếu lìa khỏi thế gian cầu đạo Bồ đề, khác nào đi tìm sừng con hổ.

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Phật giáo Việt Nam đã góp một phần lớn lao vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Các tăng sỹ không chỉ tu thân học Phật mà còn tham gia vào công việc giúp dân, trị nước.

Lịch sử cổ trung đại Việt Nam đã cho thấy, thời Lý-Trần, những ông vua rất sùng đạo Phật như Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông đã cầm quân giết giặc cứu nước lập nên những chiến công hiển hách. Với những đạo quân xâm lăng khét tiếng thời bấy giờ mà sử cũ còn ghi: "Cỏ không mọc dưới chân ngựa khi đoàn kỵ binh Mông cổ đã đi qua, mà nhà Trần của ta đã thắng bởi các tướng quân là những nhà Thiền đạo". Các vua nhà Lý đã sống một cuộc đời đạo hạnh, yêu nước, thương dân, sống bình dị... là những phẩm chất phản ánh đức độ từ bi, đức hiếu sinh của nhà Phật. Các nhà lãnh đạo, nhà sư đời Trần đã phát triển Phật giáo theo một khuynh hướng tích cực hơn. Triết lý Phật giáo được nhìn nhận một cách linh động để giảng cho người đời lối sống đạo đức và con đường giải thoát. Vua Trần Thái Tông là một Phật tử, một nhà tu hành đặc đạo, thâm hiểu Phật pháp. Ông còn là một nhà triết học sâu sắc. Vua Trần Nhân Tông (ông Tổ Thiền phái Trúc Lâm) đã chủ trương "Cư trần lạc đạo" (Vui đạo giữa trần thế). Đó chính là sự "dung hoá" giữa đạo đức Phật giáo và đạo đức dân tộc. Đặc biệt, đạo gắn với đời rõ nhất ở Tuệ Trung Thượng Sĩ. Ông thấy rằng: giáo lý chỉ là phương tiện để tiến đến giải thoát, cần vận dụng một cách hợp lý, Phật tại tâm, phương châm giác ngộ phải đi từ cuộc sống, đạo phải gắn với đời, với quê hương đất nước.

Sang thời kỳ cận hiện đại khi mà bối cảnh lịch sử xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi lớn, thì tinh thần nhập thế của Phật giáo càng rõ hơn. Phật tử Việt Nam là những người thấm nhuần tư tưởng từ bi, hỷ xả của đạo Phật trong tư tưởng và hành động của mình. Người tham gia trực tiếp đấu tranh chống kẻ thù, người giúp đỡ, che chở, bảo vệ những chiến sĩ cách mạng. Biết bao nhiêu người con đã anh dũng hy sinh vì nền độc lập của dân tộc, trong đó có cả những tăng ni Phật tử. Tắm gương của hoà thượng Thích Quảng Đức là một ví dụ. Ông đã tự thiêu (11/6/1963) để phản đối sự kỳ thị đối với tôn giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng quả tim của ông không cháy và vẫn được cất giữ nguyên vẹn cho đến tận ngày nay. Đó là trái tim của một vị Bồ tát đã dũng cảm cứu đạo, cứu đời, chống lại những thế lực bất nhân, phi nghĩa.

Tại Đại hội toàn quốc Phật giáo Việt Nam lần thứ IV, 1997, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Đỗ Mười đã phát biểu: "Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Phật giáo Việt Nam đã có hàng ngàn năm gắn bó với dân tộc, hoà nhập sâu sắc về nhiều mặt với truyền thống văn hoá, đạo đức tốt đẹp của nhân dân ta. Trong các thời kỳ cách mạng và qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm Phật giáo Việt Nam là một lực lượng quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết đồng bào các tôn giáo, có những cống hiến rất to lớn và những hy sinh rất vẻ vang".

*Thứ ba*, quá trình nghiên cứu của các nhà triết học và sử học đều cho thấy rằng: những tư tưởng đạo đức của Phật giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến đạo đức, lối sống, phong tục của con người Việt Nam.

Ngay từ khi du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã sớm hoà nhập với văn hoá và nếp sống đạo đức của cộng đồng người Việt. Dân tộc Việt đã biết tiếp thu những nét tinh hoa, những yếu tố tích cực của giáo lý Phật giáo, đặc biệt là những giá trị mang tính nhân bản. Tinh thần từ bi, hỷ xả hay đạo hiếu của Phật giáo đã trở thành nếp sống văn hoá đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Đối với đại đa số quần chúng lao động Việt Nam, họ không hiểu biết một cách tường tận những triết lý cao siêu của nhà Phật về vô thường, vô ngã, thập nhị nhân duyên, tứ diệu đế, nghiệp báo luân hồi... nhưng họ tin rằng: sống có luân lý, đạo đức thì sẽ gặp hái được những điều thiện, điều tốt, người sống vô đạo đức ắt sẽ bị quả báo.

Theo giáo sư Trần Quốc Vượng (trong Hội thảo khoa học "Mối quan hệ giữa Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam"): Một trong những đặc điểm của tôn giáo Việt Nam là sự thờ thần (Tha lực siêu nhiên)... Phật hay Quan âm cũng trở thành một loại thần..., tính tâm linh Ấn Độ nhường bước cho tính tình cảm Việt Nam (hơn đâu hết, tôn giáo Việt Nam nặng về tính tình cảm hơn là giáo lý, giáo luật, đoàn thể tôn giáo), sự suy tưởng nội tâm (Thiền định) nhường bước cho sự "Van vái, co kéo" Thần Phật xuống gần "cõi người ta" để "cứu khổ, cứu nạn" cho đời.

Từ lâu, Phật giáo vẫn ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống người Việt. Phật giáo vẫn chiếm lĩnh một phần quan trọng trong ý thức xã hội, trong tâm linh dân gian. Người Việt đến chùa, đến với Phật để cầu mong nơi đây một niềm an ủi tâm linh, một đời sống an bình và hạnh phúc, giải thoát khỏi bao bất trắc của cuộc đời.

Làm việc thiện, từ bi, cứu khổ, cứu nạn là những bộ phận hợp thành tư tưởng và hành vi đạo đức Phật giáo. Những tư tưởng và hành vi đó phù hợp với truyền thống nhân đạo, "thương người như thể thương thân" của đạo lý làm người Việt Nam. Đạo Phật còn dạy con người: không trộm cắp, không tà dâm, không dối trá bậy bạ, không rượu chè bê tha... Đó là những nguyên tắc đạo đức rất cụ thể mà ai cũng có thể hiểu và làm theo được. Theo giáo sư Hoàng Như Mai: Đạo đức Phật giáo là đạo đức của con người sống trong cuộc sống bình thường giữa người với người. Vì vậy nó là đạo đức của nhân dân ta trong mấy nghìn năm nay.



Triết lý Phật giáo phù hợp với tâm tư nguyện vọng, mơ ước của người Việt: khao khát sự công bằng, sự bù đắp. Những đau khổ hôm nay phải được đền bù bằng sự sung sướng của ngày mai (truyện Tấm Cám, Sọ Dừa...). Người Việt Nam đã cảm nhận được, tiếp thu được ở Phật giáo một tinh thần nhân bản, hướng thiện. Phật giáo chính là niềm an ủi, là sự cầu mong, là lời hứa hẹn đền bù trong cuộc sống còn vất vả và nhiều may rủi. Phật giáo đã dung hoà với tín ngưỡng dân gian để góp phần tạo nên đạo đức lối sống, phong cách tư duy của con người Việt Nam. Trong những câu chuyện cổ tích, thơ văn Việt Nam đều kết cấu theo đạo lý nhân quả. Giáo lý nhân quả đã thấm sâu vào trong suy nghĩ người Việt Nam khiến họ nhắc đến một cách rất tự nhiên và có khi chính họ cũng không nghĩ rằng đó là giáo lý nhà Phật.

Người dân Việt Nam đã tìm thấy ở Phật giáo nhiều nét tương đồng, đó là sự phù hợp về tính cách, ước mơ, mục đích tồn tại. Trong kho tàng văn hoá dân gian: trong thành ngữ, ca dao, trong các truyện cổ tích... đều mang đậm dấu ấn đạo đức Phật giáo, có tác dụng khuyến thiện, trừ ác. Đặc biệt, triết lý nhân quả của nhà Phật đã có tác dụng giáo dục rất tích cực: "ở hiền gặp lành", "gieo gió gặp bão". Sự ảnh hưởng này đã biến thành thế giới quan và nhân sinh quan của đại đa số người Việt và có ý nghĩa giáo dục tích cực, khuyên con người làm điều thiện, tránh xa điều ác, hướng con người tới Chân - Thiện - Mỹ.

Ở Việt Nam, ngôi chùa đóng một vai trò vô cùng quan trọng, đó là biểu tượng của làng quê Việt Nam. "Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt". Kiến trúc đa dạng và độc đáo của mỗi ngôi chùa làm tăng thêm vẻ đẹp cho chốn thôn quê thanh bình, là niềm tự hào của người dân. Chùa là nơi thờ Phật, nơi diễn ra những nghi lễ sinh hoạt tôn giáo. Ngày xưa, chùa còn là nơi dạy chữ, chữa bệnh cho dân, nơi nương nhờ của những người gặp đau khổ, ngang trái trong cuộc đời. Thông qua ngôi chùa, Phật giáo đã góp phần củng cố một nền đạo đức xã hội, khơi dậy tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái. Cũng có thể nói, ở đây, Phật giáo đã thực hiện chức năng "liên kết" của mình, và cũng tại đây, người dân đã cảm thấy được "đền bù hư ảo" như Mác nói.

Phật giáo Việt Nam là một bộ phận quan trọng của di sản văn hoá dân tộc. Với những giáo lý đạo đức mang tính nhân văn, Phật giáo đã để lại những ảnh hưởng sâu sắc đến nền giáo dục, đạo đức, tâm lý người Việt.

Đạo lý dân gian Việt Nam và đạo đức Phật giáo đã hoà quyện vào nhau một cách rất tự nhiên. Với quan niệm về đạo đức của mình, Phật giáo tuy còn những hạn chế nhưng cũng có những yếu tố tích cực nhất định, phù hợp với "lợi ích của toàn dân, với công cuộc xã hội mới" như Đảng ta nhận định.

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, nhằm góp phần xây dựng một nền đạo đức mới, một lễ sống nhân bản và công bằng, việc phát huy những giá trị tốt đẹp của đạo đức Phật giáo có ý nghĩa thực tiễn to lớn, góp phần ngăn chặn tệ nạn xã hội và sự suy thoái về đạo đức hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, *Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết 5*, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
2. Nguyễn Hùng Hậu, Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam thời Lý Trần, *Phật giáo và Văn hóa Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1990.
3. Trần Văn Giàu. *Đạo Phật và một số vấn đề của lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Viện Triết học, Hà Nội, 1986.
4. Vũ Ngọc Khánh. *Phật giáo và Văn hóa dân gian Việt Nam, Một số vấn đề Phật giáo và lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Viện Triết học, Hà Nội, 1986.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XVIII, N<sub>0</sub>2, 2002

## BUDDHISTIC MORALITY AND VIETNAM'S TRADITIONAL MORALITY

Dang Thi Lan

*Department of Philosophy  
College of Social Sciences & Humanities - VNU*

Buddhism is a major religion in Vietnam. Since its introduction in Vietnam, Buddhism has made deep impacts on the spiritual and cultural life of the Vietnamese nation. During its co-existence with the nation's history, many of the Buddhist moral norms have been domesticized and have become traditional moral norms of the nation. The Vietnamese people have received the essence and the positive features of Buddhism, particularly those of humane values.

In the present renovation process of Vietnam, it is of practical significance to bring the positive values of Buddhism into full play, making contribution to preventing social evils and moral degradation.